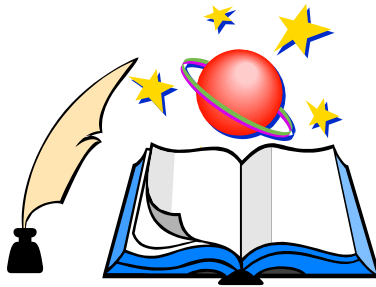


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS&THPT QUÀI TỖ
Số: _____ /KH-THCS&THPTQT



KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026



Quài Tỗ, tháng 9 năm 2025

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Văn bản Luật và văn bản của Bộ GD&ĐT

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;
- Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ;
- Luật giáo dục năm 2019; Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 và Luật Viên chức số 58/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;
- Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.
- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Quyết định 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025–2026 đối với giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên;
- Quyết định 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025–2026;
- Công văn 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025–2026;
- Công văn số 4820/BGDĐT-HSSV ngày 15/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;
- Công văn 2714/BGDĐT-GDPT ngày 29/5/2025 hướng dẫn công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2025–2026.

2. Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT

- Quyết định số 1085/QĐ-SGDĐT ngày 16/8/2025 của Sở GD&ĐT Điện Biên về việc điều chỉnh giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025;
- Công văn số 2077/SGDĐT-QLCL ngày 18/7/2025 của Sở GD&ĐT Điện Biên về việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/BCĐ ngày 28/6/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Điện Biên;
- Công văn số 2224/KH-SGDĐT ngày 31/7/2025 của Sở GD&ĐT Điện Biên về việc Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong Ngành Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 1812/QĐUBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Công văn số 2514/SGDĐT-GDTrH ngày 22/08/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng cho học sinh cấp THPT;
- Công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 28/08/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;
- Công văn số 2611/SGDĐT-QLĐT ngày 29/08/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;
- Công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/08/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;
- Công văn số 2584/HD-SGDĐT ngày 28/08/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về Công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026;
- Công văn số 2627/SGDĐT-KHTC ngày 30/08/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác Kế hoạch và Tài chính năm học 2025-2026;
- Công văn số 2642/SGDĐT-KHTC ngày 03/09/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;
- Công văn số 2686/SGDĐT-VP ngày 08/09/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức và cán bộ năm học 2025-2026;
- Công văn số 2723/SGDĐT-GDTrH ngày 11/09/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc triển khai Tài liệu hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, Ngữ văn, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp;
- Công văn số 2724/SGDĐT-GDTrH ngày 11/09/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN năm học 2025-2026.

II. CĂN CỨ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên; Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Quài Tở; sự lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn kịp thời, đồng bộ của Sở GD&ĐT Điện Biên, sự hỗ trợ của cơ quan ban ngành đoàn thể huyện, cựu giáo viên, cựu học sinh, các nhà hảo tâm, các lực lượng xã hội.....;
- Sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của Ban thường trực cha mẹ học sinh nhà trường, sự quan tâm của từng phụ huynh học sinh ở gia đình đối với việc học tập của con em mình;
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt, có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, nhiều kinh nghiệm tổ chức quản lý, giáo dục học sinh. Đội ngũ giáo viên trẻ luôn xung kích trong nhiều mặt hoạt động của trường. Cán bộ, giáo viên nhà trường có kinh tế ổn định, ý thức trách nhiệm cao;
- Đa số học sinh chăm ngoan, tích cực học tập, luôn ghép mình vào tổ chức kỷ luật nhà trường;
- Học sinh lớp 10 mới tuyển bước đầu đã ổn định tinh thần và chất lượng đầu vào;
- Cơ sở vật chất khang trang, có tính giáo dục thẩm mỹ học sinh, thu hút sự yêu thích gắn bó của học sinh khi đến trường, đến lớp;
- Ý thức, nề nếp, động cơ, thái độ học tập của học sinh khá tốt. Hiệu quả đào tạo,

tỉ lệ tốt nghiệp THPT luôn ổn định và bảo đảm chỉ tiêu đặt ra;

– Việc quản lý dạy thêm học thêm chặt chẽ theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 quy định về dạy thêm, học thêm, có tác dụng giáo dục kỹ cương, nề nếp, chất lượng giảng dạy của thầy và trò;

– Ban Giám hiệu luôn đoàn kết, thống nhất cao trong công tác triển khai kế hoạch, quản lý nhà trường;

– Công tác xã hội hoá giáo dục bước đầu đã được cha mẹ học sinh quan tâm, đồng thuận và ủng hộ.

2. Khó khăn

– Cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn. Thư viện và các phòng chức năng chưa được trang bị đầy đủ thiết bị tối thiểu phục vụ các hoạt động học. Thiếu khu vực để xe cho giáo viên và học sinh; thiếu nhà đa năng ảnh hưởng không ít đến các tiết học ngoài trời.

– Trường thuộc vùng miền núi và dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế người dân khó khăn, 99% học sinh là dân tộc thiểu số (chủ yếu là dân tộc Thái: 89%, Mông: 7%). Nhiều PHHS chưa quan tâm nhiều đến việc học tập của con em mình nhất là các em học sinh có điều kiện gia đình khó khăn, bố mẹ li dị nhau, bố mẹ đi làm xa (học sinh hay nghỉ học, bỏ học)

– Công tác xã hội hoá giáo dục còn nhiều hạn chế; hoạt động xã hội hoá giáo dục chưa được thúc đẩy và tiến hành thường xuyên;

– Một số đảng viên trong Đảng bộ chưa thực sự phát huy vai trò nòng cốt về tư tưởng chính trị, trụ cột về tư thế, tác phong trong công tác, thủ lĩnh về chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

3.1. Quy mô trường lớp. Tổng số lớp: 29 lớp. Tổng số học sinh: 1173. Trong đó:

– Cấp THCS: 17 lớp, với 663 học sinh.

Khối 6: có 4 lớp, Khối 7 có 5 lớp, Khối 8 có 4 lớp, Khối 9 có 4 lớp

– Cấp THPT: 12 lớp, với 510 học sinh.

Khối 10: có 4 lớp, Khối 11 có 4 lớp, Khối 12 có 4 lớp

* Cấp THPT

Môn học/ hoạt động giáo dục		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4
	Toán	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4
	Tiếng Anh	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4
	Lịch sử	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4
	GDTC	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4
	GDQPAN	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4
HĐTN, HN		10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4
GD ĐP		10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4
Môn học lựa chọn	Địa lí	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4
	GDKT& PL	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4
	Vật lí	10A2,4	11B2,3,4	12C1,4
	Hóa học	10A2,3,4	11B3,4	12C3,4
Môn học lựa chọn	Sinh học	10A3,4	11B3,4	12C3
	Công nghệ	10A1	11B1,2	12C2

	(Cơ khí)			
	Công nghệ (Trồng trọt)	10A3,4	11B3,4	12C4
	Tin học	10A1,2	11B1	12C1,2
CD học tập lựa chọn	Toán	10A1,2,3,4	11B1,2,3,4	12C1,2,3,4
	Ngữ văn	10A1,2,3,4	11B1,2	12C1
CD học tập lựa chọn	Lịch sử	10A1,2,3,4		12C1,2,3,4
	Địa lí		11B1,2	
	GDKT&PL			12C2,3
	Vật lí		11B3,4	12C4
	Hóa học		11B4	
	Sinh học		11B3	

* **Cấp THCS:** học các môn gồm: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, GD&ĐT, Công nghệ, Tin học, GD&ĐT, HĐTNHN, GD&ĐT, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên (Vật lý, hóa học, sinh học), Nghệ thuật (âm nhạc, mỹ thuật).

3.2. Chất lượng giáo dục năm học 2024 – 2025

a) Kết quả học tập và rèn luyện

Nội dung	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	THCS	THPT	Tổng toàn trường
Số lớp	4	5	4	4	4	4	4	17	12	29
Số học sinh	162	201	146	129	157	171	142	638	470	1108
Đánh giá KQ rèn luyện	162	201	146	129	157	171	142	638	470	1108
Chia ra: - Tốt	140	156	120	96	106	123	116	512	345	857
Trong TS: Nữ	75	87	66	48	66	64	62	276	192	468
Dân tộc	136	154	119	96	103	122	116	505	341	846
Nữ dân tộc	75	85	65	48	65	64	62	273	191	464
- Khá	22	40	19	27	32	24	23	108	79	187
Trong TS: Nữ	0	11	3	8	7	7	4	22	18	40
Dân tộc	22	39	19	27	32	24	23	107	79	186
Nữ dân tộc	0	11	3	8	7	7	4	22	18	40
- Đạt	0	4	0	3	10	13	2	7	25	32
Trong TS: Nữ	0	1	0	0	0	2	0	1	2	3
Dân tộc	0	4	0	3	9	13	2	7	24	31
Nữ dân tộc	0	1	0	0	0	2	0	1	2	3
- Chưa đạt	0	1	7	3	9	11	1	11	21	32
Trong TS: Nữ	0	0	2	0	0	4	0	2	4	6
Dân tộc	0	1	7	3	9	11	1	11	21	32

Nữ dân tộc	0	0	2	0	0	4	0	2	4	6	
Đánh giá KQ học tập	162	201	146	129	157	171	142	638	470	1108	
Chia ra: - Tốt	14	18	9	8	8	11	13	49	32	81	
Trong TS: Nữ	12	16	8	6	8	9	8	42	25	67	
Dân tộc	13	18	8	8	8	10	13	47	31	78	
Nữ dân tộc	12	16	7	6	8	9	8	41	25	66	
- Khá	66	83	63	68	57	66	76	280	199	479	
Trong TS: Nữ	38	49	35	37	37	37	47	159	121	280	
Dân tộc	64	80	63	68	55	66	76	275	197	472	
Nữ dân tộc	38	47	35	37	36	37	47	157	120	277	
- Đạt	82	99	68	50	75	78	47	299	200	499	
Trong TS: Nữ	25	34	26	13	28	26	10	98	64	162	
Dân tộc	81	99	68	50	73	78	47	298	198	496	
Nữ dân tộc	25	34	26	13	28	26	10	98	64	162	
- Chưa đạt	0	1	6	3	17	16	6	10	39	49	
Trong TS: Nữ	0	0	2	0	0	5	1	2	6	8	
Dân tộc	0	1	6	3	17	16	6	10	39	49	
Nữ dân tộc	0	0	2	0	0	5	1	2	6	8	
Học sinh lưu ban trước thi lại	0	1	06	03	09	11	06	10	26	36	
Học sinh thi lại	0	0	0	-	08	05	-	0	13	13	
Học sinh rèn luyện hè	0	1	0	-	0	0	-	01	0	01	
Học sinh công nhận TN THCS								126			
Học sinh đỗ TN THPT								136			

*** So sánh chất lượng giáo dục với năm 2023-2024**

Nội dung		Năm học 2024 - 2025 <i>100% các lớp học theo CTGDPT 2018</i>	So sánh với Năm học 2023-2024 <i>K9, K12 học theo CT GDPT 2006</i>
Kết quả Rèn luyện	- Tốt	857/1108= 77,3%	Tăng 6,1%
	- Khá	187/1108= 16,9%	Giảm 4,9%
Kết quả Học tập	- Tốt	81/1108= 7,3%	Giảm 1,5%
	- Khá	479/1108= 43,2%	Giảm 4,6%
Tập thể lớp Tiên Tiến		05 tập thể lớp	Tăng 01 lớp

b) Đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu trường, lớp, học sinh, tỷ lệ huy động

Cấp THPT								
TT	Nội dung chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó			So sánh với năm học 2023-2024	So sánh với KH năm học 2024-2025 đã đề ra	So sánh với KH UBND tỉnh giao
			Khối 10	Khối 11	Khối 12			
1	Số lớp	12	4	4	4	Bằng nhau	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu
2	Số học sinh	510	181	181	148	Tăng 07 hs	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu
3	Số học sinh dân tộc	504	177	179	148	Tăng 01 hs	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu
4	Số học sinh/lớp	42,5	45,3	45,3	37	Tăng 2,7 hs/lớp	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu
5	Tỷ lệ hs nữ/ tổng số hs	224/510 = 44,1%				Tăng 4,9%	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu
6	Tỷ lệ học sinh bỏ học	5,49%				Tăng 2,8%	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu
7	Tỷ lệ học sinh 15 tuổi vào lớp 10	99,2%				Tăng 2%	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu
8	Tỷ lệ học sinh 15-18 tuổi học THPT	99,6%				Bằng nhau	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu

Cấp THCS									
TT	Nội dung chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó				So với năm học 2023-2024	So sánh với KH năm học 2025-2026 đã đề ra	So sánh với KH UBND tỉnh giao
			Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9			
1	Số lớp	17	4	4	5	4	Bằng nhau	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu
2	Số học sinh	663	164	205	155	139	Tăng 07 hs	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu
3	Số học sinh dân tộc	655	204	155	150	145	Tăng 01 hs	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu
4	Số học sinh/lớp	38,6	41,2	38,7	37,5	36,3	Giảm 02 hs/lớp	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu
5	Tỷ lệ hs nữ/ TS hs	306/655= 46,7%					Giảm 1,5%	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu
6	Tỷ lệ học sinh bỏ học	3,49%					Tăng 2,41%	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu

c) So sánh kết quả Thi tốt nghiệp THPT, thi Học sinh giỏi cấp Tỉnh

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Năm học 2024-2025	So sánh với Năm học 2023-2024
1	Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp	100%	Bằng nhau
2	Tỉ lệ lên lớp thẳng	96,8%	Giảm 1,2%
3	Tỷ lệ chuyển lớp	97,5%	Giảm 1,5%
4	Tỉ lệ lưu ban	3,2%	Tăng 1,7%
5	Tỷ lệ bỏ học	4,34	Tăng 3,28%
6	Số học sinh đạt giải trong kỳ thi HSG vòng tỉnh	19	Tăng 08 giải

d) Kết quả các Kỳ thi, Hội thi

– Tổng số: **42** giải. Trong đó:

- ✓ Học sinh đạt giải các môn văn hóa cấp Tỉnh: 19 giải gồm: 03 giải Ba và 16 giải KK.
- ✓ Học sinh đạt giải thể thao cấp Tỉnh: 01 giải Nhì.
- ✓ Học sinh đạt giải IOE cấp Tỉnh: 02 giải gồm: 01 giải Ba và 01 giải KK
- ✓ Học sinh đạt giải các môn văn hóa cấp Huyện: 02 giải KK
- ✓ Học sinh đạt giải Cuộc thi giao lưu các môn văn hóa cấp Huyện: 15 giải gồm: 02 giải Nhì, 07 giải Ba, 06 giải KK.
- ✓ Học sinh đạt giải Cuộc thi IOE cấp Huyện: 02 giải KK.
- ✓ Học sinh đạt giải Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng huyện Tuần Giáo năm 2025: 01 giải KK
- ✓ Giáo viên Tham gia dự thi thể thao cấp ngành: đạt 01 giải Ba cầu lông đôi nam nữ

3.3. Đội ngũ giáo viên và cán bộ

CBQL, GV, NV				Nhu cầu: thừa (+), thiếu (-)				Tỷ lệ GV/lớp	Đảng viên
TS	CBQL	GV	NV	T.Số	CBQL	GV	NV		
67	3	58	6	02	0	02	0	THPT: 2,0 THCS: 1,9	45

– Trình độ chuyên môn của giáo viên 100% đạt chuẩn; có 06 giáo viên, cán bộ quản lý trên chuẩn; có 10 giáo viên giỏi cấp tỉnh, 80% giáo viên giỏi cấp trường, 20% giáo viên khá cấp trường, không có giáo viên trình độ trung bình hay yếu kém; có 03 cán bộ quản lý và 02 giáo viên đã có trình độ trung cấp chính trị; cán bộ, giáo viên, nhân viên nữ chiếm 73,5% tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên;

– Số tổ: Có 04 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng;

3.4. Cơ sở vật chất

– Nhà trường có 29 phòng học văn hóa, 08 phòng học bộ môn, 20 phòng nội trú, 01 hệ thống PCCC, công trình vệ sinh, công trình nước sạch, hệ thống internet... đảm bảo theo quy định.

3.5. Kết quả thi đua năm học 2024 – 2025

TT	Nội dung thi đua	Năm học 2024-2025	So sánh với Năm học 2023-2024
1	Thủ tướng Chính phủ Tặng Bằng Khen	01 giáo viên	Không
2	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Tặng Bằng khen	Tập thể nhà trường và 01 giáo viên	Không
3	Tinh Đoàn Tặng Bằng Khen	02 người	Tăng 01 người
4	Chiến sỹ thi đua	20 người	Tăng 10 người
5	Lao động tiên tiến	53 người	Giảm 03 người người
6	Tập thể đạt danh hiệu	Tập thể LĐTT	Bằng nhau
7	Sở GD&ĐT tặng Giấy khen	02 người	Bằng nhau
8	Ban thường vụ Huyện ủy Tuần Giáo Tặng Giấy khen	01 người	Không

3.6. Các phong trào quần góp ủng hộ từ thiện

Nhà trường vận động các tổ chức xã hội, các công ty, doanh nghiệp, mạnh thường quân tham gia giúp đỡ nhà trường trong việc hỗ trợ, tặng đồ dùng học tập, bút, sách, vở, quần, áo, xe đạp, bàn học, tiền, tặng học bổng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn; Nhà trường miễn, giảm một số khoản đóng góp cho các em, một số em có điều kiện khó khăn nhà trường còn tổ chức dạy ôn củng cố, bổ sung kiến thức miễn phí cho các em.

3.7. Các phong trào khác.

- Nhà trường đã tổ chức được rất nhiều hoạt động với sự tham gia của đa số các em học sinh với mục đích thu hút các em học sinh đến trường giảm tỉ lệ bỏ học nghỉ học, làm cho không khí thi đua dạy và học trong nhà trường càng trở nên sôi nổi hơn bao giờ hết;

- Nhà trường đã tổ chức hội thi văn nghệ nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20 -11; Tổ chức tuyên truyền, cổ động về Luật an toàn giao thông;

- Nhà trường đã tổ chức được hội thi phòng chống tệ nạn ma túy; tổ chức ngoại khóa về sức khỏe sinh sản vị thành niên, tìm hiểu luật giao thông đường bộ, tổ chức hội chợ tết, Đoàn thanh niên đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm chào mừng ngày lễ lớn này,....;

- Nhà trường đã tổ chức kết nạp 04 Đảng viên mới gồm 02 giáo viên và 02 học sinh, nâng tỉ lệ Đảng viên lên 67,2% vượt 2.2% so với chỉ tiêu đặt ra.

- Trong năm 2024-2025, nhà trường đã tiến hành tập huấn sử dụng hệ sinh thái OLM trong kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giảng dạy, tổ chức kỳ thi khảo sát giao lưu ba môn Văn, Toán, Tiếng Anh lớp 6,7,8; các cuộc thi thử chọn học sinh giỏi, thi thử tốt nghiệp, cử đoàn VĐV tham dự Hội thi HKPĐ tỉnh Điện Biên; tổ chức các buổi tập huấn nâng cao chất lượng dạy học, dạy học STEM, tổ chức hội thảo chuyên đề cụm chuyên môn cấp THCS....

PHẦN THỨ HAI
NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ CÁC BIỆN PHÁP
THỰC HIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC NĂM HỌC 2024 – 2025

Năm học 2025 – 2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; là năm bản lề triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 – 2030 theo định hướng mới của Quốc hội và Chính phủ. Đây cũng là năm học tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 12, đồng thời là năm thứ hai tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhằm thực hiện hiệu quả các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã được xác định trong Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2026 – 2031 và các Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 – 2030,

Thực hiện chủ đề năm học 2025 – 2026: **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện”**, Trường THCS&THPT Quài Tở xác định các nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện các mặt công tác năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ

1. Mục tiêu

– Tiếp tục thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và “mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”. Tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực;

– Phát huy tốt công tác giáo dục đạo đức truyền thống nhà trường, truyền thống địa phương, qua hoạt động mở rộng Phòng truyền thống nhà trường. Quan tâm giáo dục nhân cách kết hợp giáo dục hành vi hạnh kiểm, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn chặn triệt để các hiện tượng tiêu cực xã hội xâm nhập vào nhà trường, xây dựng lối sống văn minh lịch sự, tự chủ và năng động, quan tâm giáo dục giới tính, Sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục pháp luật góp phần nâng chất lượng đạo đức toàn diện cho học sinh. Không có học sinh vi phạm pháp luật, học sinh mắc các tệ nạn xã hội;

– Giáo dục học sinh về lý tưởng hoài bão, truyền thống cách mạng, truyền thống nhà trường, truyền thống địa phương, phấn đấu khắc phục mọi khó khăn để học tốt, đạt chất lượng cao;

– Giáo dục truyền thống tôn sư trọng đạo, học tập vì ngày mai lập nghiệp; vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh;

– Giáo dục học sinh làm việc thiện, việc tốt, phát huy gương người tốt, việc tốt trong học tập.

2. Chỉ tiêu

TT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	CBGVNV và HS không vi phạm pháp luật	100%
2	CBGVNV và HS thực hiện tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	100%
3	CBGVNV vi phạm kỷ luật lao động	Không

4	CBGVNV mắc các tệ nạn xã hội	Không
5	Tỷ lệ Đảng viên	65%
6	Kết quả rèn luyện của học sinh từ mức Tốt, khá	95%
7	HS vi phạm về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;	Không
8	HS vi phạm nội quy phải xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.	Không
9	CBGVNV bồi dưỡng về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ	100%

3. Biện pháp

- Triển khai và thực hiện tốt mọi đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường. Kiên quyết ngăn chặn những tư tưởng phản động, thù địch, những việc làm sai trái chống lại Đảng, Nhà nước và nhân dân. Bằng các hình thức như: tổ chức học chính trị đầu năm nghiêm túc, nghe báo cáo thời sự, nắm bắt các thông tin thời sự trong nước và quốc tế qua các kênh truyền thông, mua nhiều loại báo, tạp chí, sách tham khảo v.v... để nâng cao trình độ nhận thức chính trị cho CBGV. Nhân các ngày lễ lớn, tổ chức nói chuyện, sinh hoạt chuyên đề; các buổi sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh;

- Tích cực tuyên truyền và phổ biến pháp luật tới toàn thể các cán bộ, giáo viên và học sinh trong nhà trường; triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Xây dựng một tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất về tư tưởng, những vướng mắc về tư tưởng phải được giải quyết kịp thời trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, phê và tự phê vì sự tiến bộ của nhau và của trường, chống lại các biểu hiện thiếu thiện chí, cá nhân chủ nghĩa;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ của đơn vị đồng thời bổ sung một số vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để ngày càng hoàn thiện hơn. Nêu cao ý thức trách nhiệm, thực hiện tốt Luật công chức, Luật Viên chức;

- Tổ chức thảo luận bổ sung nội dung thi đua thích hợp điều kiện thực tế nhà trường;

- Quan tâm công tác phát triển Đảng trong nhà trường.

II. CÔNG TÁC THI ĐUA-KHEN THƯỞNG

1. Mục tiêu

- Thực hiện tốt các phong trào thi đua: “Hai tốt”; “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”; “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo”;

- Giữ vững danh hiệu trường tiên tiến; phấn đấu đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc;

2. Chỉ tiêu

- Đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 01 tập thể và 01 cá nhân; Sở GD&ĐT tặng giấy khen cho 03 cá nhân;

- Tổ lao động tiên tiến: 04 tổ;

- Lớp tiên tiến: 06 lớp;

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 20 người; Lao động tiên tiến: 53 người;

- Phấn đấu đạt các danh hiệu: Trường Xanh – Sạch – Đẹp; nhà trường không có ma túy và tệ nạn xã hội; nhà trường là cơ quan an toàn về an ninh trật tự; nhà trường đạt danh hiệu “Trường học văn hoá”.

3. Biện pháp

- Làm tốt công tác quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ và nhân viên trong nhà trường. Quản lý chặt chẽ học sinh trong các giờ học tại trường;
- Đưa chỉ tiêu xét thi đua của từng lớp, từng tổ chuyên môn (không vì bệnh thành tích);
- Thường xuyên thông báo tới gia đình học sinh về kết quả rèn luyện đạo đức và học tập tại trường;
- Tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi. Các hoạt động ưu tiên và phục vụ cho công tác học tập và rèn luyện học sinh. Có kế hoạch cụ thể, chi tiết đảm bảo thời gian và chất lượng ôn thi tốt nghiệp;
- Quản lý tốt việc dạy thêm học thêm của học sinh trong và ngoài nhà trường;
- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm vào trong giảng dạy và giáo dục học sinh;
- Tăng cường công tác đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý học sinh;

III. CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

1. Mục tiêu

- Thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng giáo dục; quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học.
- Quán triệt và thực hiện tốt nội dung về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 - 2026; nhiệm vụ giáo dục dân tộc, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2025 - 2026 theo hướng dẫn của Sở GDĐT.
- Triển khai và thực hiện hiệu quả việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, 11 buổi/tuần.
- Nâng cao chất lượng dạy và học, hiệu quả đào tạo ở các lớp cuối cấp, có kế hoạch đầu tư quan tâm chất lượng các khối lớp.
- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đối với các khối lớp bảo đảm theo quy định của Bộ GDĐT và UBND tỉnh; củng cố và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trung học.
- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.
- Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018;
- Đầu tư có chiều sâu trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi, khá, học sinh yếu kém bộ môn; Giữ vững và vượt tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng, nâng tỉ lệ học sinh giỏi, khá;
- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy học.
- Tạo sự rõ nét về trật tự, kỷ cương trong hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh; Cải tiến công tác dạy thêm, học thêm có hiệu quả thiết thực trong nhà trường;
- Tiếp tục phát huy có hiệu quả các phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh, Ngoại ngữ, ...

sử dụng triệt để các đồ dùng dạy học và thí nghiệm chứng minh, kiểm chứng. Thực hiện tốt việc sử dụng trang thiết bị giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập;

- Tiếp tục phát triển đội ngũ nhà giáo; quy mô trường lớp, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở và chất lượng giáo dục trung học.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị trường học; thực hiện kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

- Chú trọng việc tích hợp giáo dục về pháp luật, ATGT, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sức khỏe, giáo dục SK SSVTN trong học sinh, giáo dục giới tính, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội đi vào trường học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đối với học sinh

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Tỷ lệ lên lớp thẳng: - THCS: - THPT:	$\geq 95\%$ $\geq 98\%$ $\geq 90\%$	
2	Tỷ lệ HS chuyển lớp	$>97\%$	
3	Tỷ lệ HS bỏ học	$\leq 2\%$	
4	Tỷ lệ HS lưu ban - THCS: - THPT:	$\leq 2\%$ $\leq 0,5\%$ $\leq 1,9\%$	
5	Duy trì sĩ số và tính chuyên cần của học sinh	$\geq 95\%$	
6	Khối 12 đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp	100%;	
7	Tỷ lệ HS đỗ tốt nghiệp THPT - THCS: - THPT:	$\geq 98\%$ 100% $\geq 95\%$	
8	Tỷ lệ HS trúng tuyển ĐH, CĐ/số đăng ký	$\geq 20\%$	
9	HS đạt danh hiệu Xuất sắc	$\geq 3\%$	
10	Xếp loại hạnh kiểm - Khá tốt - HS mắc tệ nạn XH	$\geq 95\%$ 0%	
11	Xếp loại học lực - Tốt - Khá - Chưa đạt	$\geq 5\%$ $\geq 40\%$ $\leq 3\%$	
12	Số giải HSG cấp tỉnh	≥ 16	Giải
13	Số HS đạt giải cuộc thi giao lưu cấp THCS	≥ 20	Giải
14	Số HS đạt giải IOE	≥ 3	Giải

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
15	Số HS đạt giải các cuộc thi trên internet (nếu có)	≥ 5	Giải
16	Giải VHVN - TDTT	có giải	
17	Các cuộc thi khác	có giải	

2.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Tỷ lệ GV dạy giỏi cấp tỉnh	10%	
2	Tỷ lệ GV dạy giỏi cấp trường	80%	
3	Số GV đạt danh hiệu CSTĐ	20 người	
4	Số GV đạt danh hiệu LĐTT	53 người	
5	Số GV đạt sáng kiến cấp ngành	≥ 15 người	

3. Biện pháp

- Tổ chức học tập, thực hiện triệt để nội quy về học tập. Giáo viên bộ môn tích cực bồi dưỡng phương pháp học tập bộ môn cho học sinh;
- Tăng cường kiểm tra nắm bắt chất lượng học sinh. Tổ chức kiểm tra thi cử nghiêm túc. Chú ý kiểm tra thường xuyên học sinh;
 - Phát huy nâng cao vai trò Tổ trưởng chuyên môn trong việc điều hành quản lý tổ;
 - Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có chất lượng cao. Có kế hoạch phát hiện, lựa chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp. Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết bồi dưỡng học sinh khá, giỏi; ôn phụ đạo học sinh yếu kém.
- Chỉ đạo thực hiện và kiểm tra sát sao việc thực hiện kế hoạch, nội dung bồi dưỡng giáo viên;
 - Khen thưởng kịp thời bằng nguồn quỹ thi đua khen thưởng để kịp thời động viên người dạy, người học; Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong triển khai tổ chức thực hiện.
 - Cải tiến việc đánh giá thi đua hàng tuần thúc đẩy phong trào học tốt, đi sâu vào chất lượng;
 - Tổ chức thao giảng dự giờ rút kinh nghiệm trong từng bộ môn để hoàn thiện các chuyên đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy theo hướng tăng cường năng lực và phẩm chất học sinh.
- Giảng dạy tích hợp giáo dục pháp luật; giáo dục về dân tộc, tôn giáo (GDCTD), giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục ATGT, luật giáo dục, Nghị quyết của Đảng, giáo dục bảo vệ môi trường (Địa, Hoá, Sinh), giáo dục sức khỏe, giáo dục SK SSVTN, giới tính, phòng chống ma túy, các tệ nạn xã hội (Sinh), đưa vào chương trình chính khóa;
- Tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.
- Phát huy tích cực vai trò giáo viên thiết bị và phòng bộ môn, nhằm hỗ trợ và phục vụ các tiết dạy đạt hiệu quả cao;
- Đổi mới PP phải trên cơ sở các điều kiện TBDH hiện có của nhà trường và căn cứ vào yêu cầu về kiến thức kỹ năng, nội dung sách giáo khoa và chương trình đã được điều chỉnh, giáo viên chủ động vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học bộ môn nhằm phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo và năng lực tự học của học sinh, phù hợp với 3

đối tượng: giỏi khá - trung bình - yếu;

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Tăng cường rèn luyện chức năng và nhiệm vụ của cán bộ Đoàn trong việc giữ gìn nề nếp, kỷ cương học tập trong nhà trường; Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường; Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa cán bộ Đoàn với GVCN, GVBM trong việc quản lý học sinh về nề nếp học tập và giữ gìn trật tự kỷ luật, rèn luyện hạnh kiểm.

- Phối hợp với phòng GDĐT, các trường THCS trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ PCGD; xây dựng các giải pháp duy trì số lượng học sinh.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục trung học, đặc biệt truyền thông về thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện tốt phòng, chống thiên tai, dịch bệnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, của tỉnh, Sở GDĐT, Sở Y tế, UBND cấp huyện, xã trên địa bàn

IV. XÂY DỰNG, BỒI DƯỠNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ

1. Mục tiêu

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu triển khai thực hiện Chương trình GDPT giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 3163/QĐUBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh.

- Không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ giáo viên; Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp tỉnh, cấp cụm và trường.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà theo phương thức bồi dưỡng trực tiếp/qua mạng, thường xuyên, liên tục ngay tại trường, cụm trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, cán bộ tư vấn trường học.

- Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

- Tiếp tục thực hiện linh hoạt mô hình hỗ trợ giáo viên tăng chất lượng, hiệu quả làm việc tại trường để giảm áp lực làm việc tại nhà theo văn bản số 1360/SGDĐT-GDTrH

ngày 26/8/2013 của Sở GDĐT.

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ.
- Chú trọng công tác phát triển Đảng trong nhà trường; Xây dựng tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết.

2. Chỉ tiêu

TT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Trình độ GV đạt chuẩn	100%
2	Trình độ GV trên chuẩn	> 10%
3	CBQL bồi dưỡng QLGD, QLNN	100%
5	CBGV bồi dưỡng công tác Đoàn, Đội	100%
6	Tỷ lệ Đảng viên	> 67 %

3. Biện pháp

- Thực hiện tốt chỉ thị 40-CT/TU của Ban Bí thư; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Thông tư 35/TT-BGDĐT phân công trách nhiệm rõ ràng, sử dụng có hiệu quả, đánh giá đúng thực chất, động viên khen thưởng những người làm tốt và nhắc nhở uốn nắn những người vi phạm một cách kịp thời;

- Sắp xếp bố trí, sử dụng cán bộ, giáo viên hợp lý và có hiệu quả. Thực hiện việc đánh giá xếp loại giáo viên hàng năm đúng quy định. Đồng thời, mạnh dạn giao công việc khác đối với những cán bộ, giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn;

- Đẩy mạnh việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Các giáo viên đã được đào tạo trên chuẩn cần phát huy hơn nữa năng lực của mình để thể hiện là người đã được đào tạo trên chuẩn. Nhà trường sẽ tạo điều kiện thuận lợi như thời gian, máy vi tính, sách tham khảo, tạp chí... để cán bộ, giáo viên học tập. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên;

- Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết thân ái vì mục tiêu chung trên cơ sở phát huy dân chủ, phê và tự phê, tạo nên bầu không khí vui vẻ, phấn khởi; môi trường làm việc hạnh phúc;

- Cùng với Công đoàn chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách của cán bộ, giáo viên.

V. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ, THƯ VIỆN

1. Mục tiêu

- Chủ động tham mưu với các cấp quản lý, huy động các nguồn lực đầu tư để bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bố trí, sử dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Dùng kinh phí được giao để mua sắm trang thiết bị. Tăng cường bổ sung đồ dùng dạy học, sách tham khảo phục vụ hiệu quả cho việc dạy và học. Nâng cao hiệu quả giờ lên lớp.;

- Tích cực tu bổ cơ sở vật chất, khuôn viên nhà trường; Bảo quản chặt chẽ tài sản, phát huy trách nhiệm của người phụ trách.

2. Chỉ tiêu

- Đưa vào sử dụng hữu ích 100% cơ sở vật chất;

- Bảo quản tốt 100% cơ sở vật chất; Không để thất thoát tài sản;
- Xây dựng thư viện và phòng học bộ môn đạt chuẩn Quốc gia.

3. Biện pháp

- Phát huy vai trò chức năng đội ngũ giáo viên công tác ở các phòng bộ môn, cải tiến hoạt động phòng vi tính, phòng học Vật lý, Hoá học, Sinh học. Ôn định phát triển phòng truyền thông, thư viện, thực hành thí nghiệm, mở rộng hoạt động CNTT;

- Phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên phụ trách, có kế hoạch sơ kết, tổng kết cụ thể;

- Các phòng chức năng thực hiện tốt nội quy, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm theo quy định;
- Có sổ sách theo dõi nhập - xuất trang thiết bị;
- Có kế hoạch sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất;
- Tăng cường công tác quản lý cơ sở vật chất;
- Mở rộng hợp tác với các cơ quan, đoàn thể, cựu học sinh, PHHS để có thêm nguồn kinh phí bổ sung cơ sở vật chất.

VI. HOẠT ĐỘNG LAO ĐỘNG, HƯỚNG NGHIỆP, GIÁO DỤC KỸ THUẬT TỔNG HỢP

1. Mục tiêu

- Dạy tốt môn Công nghệ, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các khối lớp.
- Tổ chức hướng nghiệp cho 100% học sinh khối 9, 12 theo thực tế năng lực, trình độ và sở trường của các em.

- Đảm bảo các tiêu chí của trường Xanh – Sạch – Đẹp, an toàn và thân thiện.

2. Chỉ tiêu

TT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Tỷ lệ HS được học môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và được tư vấn tuyển sinh	100%
2	Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp	100%
3	Tỷ lệ học sinh có ý thức tham gia thực hiện kế hoạch lao động của nhà trường	100%

3. Biện pháp

- Tổ chức hướng nghiệp cho học sinh khối 9, 12 theo thực tế năng lực, trình độ và sở thích của các em. Thực hiện đầy đủ chương trình môn hướng nghiệp cho học sinh;

- Tăng cường công tác vệ sinh môi trường trong và ngoài nhà trường. Thường xuyên lao động trường sở, quét dọn khuôn viên sạch đẹp. Tích cực tham gia lao động cải tạo xây dựng môi trường.

- Tăng cường các tiết thực hành, hoạt động trải nghiệm, giao lưu, ngoại khóa định hướng nghề nghiệp.

VII. HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP, HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

1. Mục tiêu

- Thực hiện tốt nội dung kế hoạch các giờ hoạt động ngoài giờ lên lớp;
- Phát triển mọi năng khiếu tiềm ẩn, kích thích trí sáng tạo, tìm hiểu, tạo không khí vui khỏe để học tập, có lối sống lành mạnh văn minh;
- Trực tiếp rèn luyện phẩm chất, nhân cách, tài năng và thiên hướng nghề nghiệp cá nhân,

hình thành các mối quan hệ giữa con người và đời sống xã hội, thiên nhiên và môi trường sống;

- Thông qua các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, tạo điều kiện cho học sinh hoà nhập vào đời sống xã hội;

- Phát huy tác dụng của nhà trường đối với đời sống, tạo điều kiện để huy động cộng đồng tham gia xây dựng trường học và phát huy tác dụng trong công tác giáo dục.

2. Chỉ tiêu

- Thực hiện tốt 100% số giờ hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp;
- Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT, hoạt động nhân đạo, từ thiện.
- Tổ chức tốt các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc và các điệu nhảy đường phố cho học sinh.

3. Biện pháp

- Quan tâm đầu tư các thiết bị thể dục, thể thao phục vụ giáo viên, học sinh;
- Tạo điều kiện cho Đoàn hoạt động văn nghệ, tổ chức hội diễn văn nghệ trong năm ít nhất 1 lần;
- Có kế hoạch chi tiết thực hiện các tiết giảng hoạt động ngoài giờ;
- Tập cho học sinh thuộc bài Quốc Ca, toàn thể học sinh đều hát quốc ca khi chào cờ; hát những bài hát truyền thống, những bản nhạc vui khỏe bổ ích;
- Tuyên truyền và tổ chức tập luyện dân ca, dân vũ, dân nhạc và các điệu nhảy đường phố cho học sinh.
- Tổ chức tham quan du lịch.

VIII. PHỐI HỢP CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ TRONG NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng công tác đoàn thể trong nhà trường, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các đoàn thể và chính quyền trong các mặt hoạt động nhằm giáo dục toàn diện học sinh;

- Phát huy chức năng giám sát, nắm bắt tình hình hoạt động của chính quyền đoàn thể nhằm hỗ trợ, đề xuất giải pháp thỏa đáng để nâng cao hoạt động của nhà trường trên tinh thần khách quan vì lợi ích chung.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đối với Đoàn thanh niên

- Tổ chức nội dung thi đua cho học sinh hiệu quả, cụ thể theo chủ điểm, theo từng đợt thi đua, theo từng tháng;

- Cố gắng thực hiện chuyên đề, gương người tốt việc tốt, gương học giỏi có sự thu hút thanh niên. Giáo dục lòng tương trợ thương yêu lẫn nhau. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho đoàn viên, thanh niên.

- Nhà trường tạo điều kiện để học sinh có thời gian sinh hoạt bên cạnh giờ học văn hóa;

- Chú ý bồi dưỡng các đoàn viên tích cực để giới thiệu vào tổ chức Đảng.

2.2. Đối với Ban Đại diện CMHS

- Phát huy vai trò Ban đại diện cha mẹ học sinh, cố gắng cùng Ban thường trực cha mẹ học sinh tổ chức họp mỗi năm : Khối 12 (4 lần), khối 11, 10 (3 lần). BCH họp mỗi học kỳ 3 lần;

- Phối hợp Hội cha mẹ học sinh vận động đóng góp nguồn tài chính tu bổ CSVC, giúp học sinh nghèo vượt khó, khen thưởng học sinh giỏi;

- Động viên tất cả PHHS cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục với mọi hình thức. Cùng

Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động tham gia Chi Hội khuyến học của trường, đưa vào hoạt động có hiệu quả, giáo dục, chăm sóc học sinh;

- Cùng nhà trường giáo dục học sinh tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không” của ngành.

2.3. Đối với Chi hội chữ thập đỏ

- Cùng cố phát triển hội viên; mở rộng, phát huy vai trò các Chi hội. Xây dựng nguồn quỹ hoạt động;

- Nhấn mạnh vai trò của cựu học sinh, các lực lượng xã hội. Phát huy mọi nguồn lực để bổ sung quỹ khuyến học;

- Tuyên truyền, tổ chức xây dựng quỹ khuyến học hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

3. Biện pháp

- Xây dựng quy chế hoạt động, quy chế phối hợp hoạt động cụ thể, chi tiết cho từng tổ chức đoàn thể trong nhà trường và triển khai thực hiện quy chế một cách hiệu quả;

- Lên kế hoạch hoạt động chi tiết cho các đoàn thể đó;

- Theo dõi việc thực hiện các kế hoạch của nhà trường, vận động tập thể thực hiện các yêu cầu đặt ra;

- Nắm kỹ những văn bản chỉ đạo về công tác thanh tra để thực hiện đúng chức năng.

Giám sát về thực hiện qui chế dân chủ trong nhà trường một cách có hiệu quả.

IX. KIỂM TRA NỘI BỘ

1. Mục tiêu

- Làm cho cán bộ giáo viên thấy được công tác kiểm tra là một yêu cầu thường xuyên, cần thiết trong quản lý, giúp cá nhân làm tốt nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra nhằm phát huy nhân tố tích cực và ngăn ngừa hiện tượng tiêu cực, tạo sự khách quan, công bằng cho đội ngũ, tích cực hoàn chỉnh về đạo đức tác phong, về chuyên môn nghiệp vụ.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đối với cá nhân

- Kiểm tra chuyên đề: 2/3 số lượng giáo viên;

- Kiểm tra toàn diện: 1/3 số lượng giáo viên.

2.2. Đối với tập thể

- Kiểm tra tài chính 1 lần/quý;

- Kiểm tra quỹ 1 lần/tháng;

- Kiểm tra CSVC: 2 lần/năm;

- Hoàn thiện kế hoạch tự đánh giá trường học theo văn bản hướng dẫn.

3. Biện pháp

- Thực hiện theo văn bản hướng dẫn của thanh tra Sở GD&ĐT;

- Kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất;

- Chọn đối tượng để kiểm tra, có rút kinh nghiệm, nhằm điều chỉnh và phát huy tốt hơn chức năng nhiệm vụ được giao;

- Có kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể, chi tiết.

X. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Mục tiêu

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá trường học;
- Đề nghị đánh giá ngoài, phân đấu danh hiệu trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đánh giá chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2 theo chuẩn mới.

2. Chỉ tiêu

- Đạt các tiêu chí về trường chuẩn Quốc gia và tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục.

3. Biện pháp

- Nghiên cứu các chỉ tiêu trường chuẩn quốc gia; đánh giá chất lượng giáo dục triển khai đối với nhà trường;
- Cụ thể hoá từng tiêu chí để phân đấu thực hiện;
- Có kế hoạch cụ thể, chi tiết thực hiện trong thời gian ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
- Kiểm tra rà soát các minh chứng phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục theo chuẩn mới.

XI. CÔNG TÁC TUYỂN SINH, HOẠT ĐỘNG HÈ

1. Mục tiêu

- Thực hiện tuyển sinh theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Sở;
- Tổ chức các hoạt động trong hè hợp lý.

2. Chỉ tiêu

- Tuyển mới: Khối 10: 04 lớp, 180 HS; khối lớp 6: 04 lớp, 155 HS ;
- Bồi dưỡng kiến thức trong hè cho 2 khối 10, 11;
- Bồi dưỡng giáo viên đạt 100%.

3. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể, chi tiết bám sát nội dung hướng dẫn về công tác tuyển sinh của Sở;
- Có kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung hoạt động trong hè trong đó có phân công, phân nhiệm cụ thể;
- Bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, Sở về công tác tuyển sinh; bồi dưỡng giáo viên.

XII. CÔNG TÁC Y TẾ HỌC ĐƯỜNG

1. Mục tiêu

- Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học;
- Đẩy mạnh công tác y tế trường học trong nhà trường; Tổ chức khám sức khỏe học sinh theo đối tượng từng khối; Phát huy chức năng giáo dục thể chất – sức khỏe của công tác Y tế học đường;
- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức giáo dục sức khỏe y tế học đường cho học sinh; tăng cường kiến thức phòng chống bệnh, tật học đường góp phần giảm tỷ lệ mắc, kiểm soát và hạn chế một số yếu tố nguy cơ của bệnh, tật học đường phổ biến hiện nay; thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học, tạo điều kiện phát triển về thể chất và tinh thần cho học sinh.
- Thực hiện đầy đủ vệ sinh môi trường, xây dựng mỹ quan nhà trường. Tổ chức lao động để giữ gìn môi trường sạch đẹp.
- Tăng cường các hoạt động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trong nhà trường. Thực hiện việc giám sát phát hiện sớm dịch bệnh để xử lý kịp thời, triệt để.

2. Chỉ tiêu

- Đạt tiêu chuẩn Y tế trường học xuất sắc.

3. Biện pháp

- Thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế, vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm, nước uống sạch; thực hiện các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục của Bộ GD&ĐT.

XIII. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NỘI TRÚ

1. Mục tiêu

- Giúp đỡ học sinh ở xa, có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện trọ học vào ở trong nội trú của nhà trường;
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần chăm sóc sức khỏe và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; Chăm sóc đời sống tinh thần, tư tưởng lối sống cho học sinh;
- Nuôi dưỡng học sinh đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; Thực hiện đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách cho học sinh;
- Nâng cao hiệu quả giáo dục và dạy học, giúp học sinh phát triển toàn diện trí lực, thể lực, thẩm mỹ có phẩm chất đạo đức tốt, có kỹ năng sống hòa nhập và hợp tác;
- Thực hiện các hoạt động nội trú có liên quan đến kinh phí, ngân sách nhà nước bảo đảm tính chính xác, đúng luật; thực hiện tốt 3 công khai theo quy định;
- Bảo đảm bữa ăn đủ lượng đủ chất bảo đảm sức khỏe và sự phát triển thể trạng bình thường của học sinh; Đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP);
- Rèn luyện kỹ năng ăn, ở gọn gàng, ngăn nắp, vệ sinh; cá nhân học sinh có trách nhiệm vệ sinh dụng cụ sau khi ăn đảm bảo sạch sẽ khô ráo.

2. Chỉ tiêu

- 100% học sinh ở xa, có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện trọ học sẽ được vào ở trong nội trú của nhà trường;
- 100% học sinh nội trú có ý thức thực hiện tốt các nội quy, quy định của khu nội trú về nề nếp sinh hoạt, lao động, vệ sinh cá nhân, vệ sinh khu nội trú và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;
- 100% học sinh nội trú có ý thức sử dụng tiết kiệm nước; tiết kiệm điện và sử dụng điện an toàn, không để xảy ra chập, cháy, nổ;
- 100% học sinh được chăm lo đời sống vật chất, tinh thần chăm sóc sức khỏe và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh;
- Học sinh được nuôi dưỡng đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; Thực hiện đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách cho học sinh;
- Hiệu quả giáo dục và dạy học được nâng cao, giúp học sinh phát triển toàn diện trí lực, thể lực, thẩm mỹ có phẩm chất đạo đức tốt, có kỹ năng sống hòa nhập và hợp tác;
- Kinh phí, ngân sách nhà nước bảo đảm tính chính xác, đúng luật; thực hiện tốt 3 công khai theo quy định;
- 100% học sinh được rèn luyện kỹ năng ăn, ở gọn gàng, ngăn nắp, vệ sinh; 100% học sinh có trách nhiệm vệ sinh dụng cụ sau khi ăn đảm bảo sạch sẽ khô ráo.

3. Biện pháp

- Thành lập Ban quản lý khu nội trú; Ban quản lý khu nội trú xây dựng Nội quy của khu nội trú và cho học sinh nội trú học tập nội quy;
- Ban quản lý lên kế hoạch trực nội trú (Đoàn Thanh niên, Ban lao động, các tổ CM) để kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở học sinh thực hiện tốt nội quy;

- Hướng dẫn và quản lý học sinh nội trú tự học vào buổi tối; Thực hiện tốt chế độ thi đua, khen thưởng, kỉ luật đối với học sinh và thành viên ban quản lý nội trú;
- Lập hồ sơ các phòng ở, nắm số liệu học sinh nội trú, liên hệ kịp thời (khi cần thiết) với gia đình học sinh qua phiếu liên lạc, số điện thoại;
- Phổ biến giáo dục quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, nội quy nội trú;
- Phân công giáo viên chủ nhiệm, nhân viên trực hỗ trợ quản lý giáo dục học sinh tại phòng ở;
- Phân công nhiệm vụ nhân viên cấp dưỡng, quản sinh, y tế phụ trách nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và quản lý học sinh;
- Tổ chức kiểm tra định kỳ hàng tuần và đột xuất các hoạt động nội trú;
- Thông qua GVCN và sinh hoạt dưới cờ thường xuyên tuyên truyền giáo dục phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, tác hại của ma túy và các tệ nạn xã hội, phòng ngừa và ngăn chặn văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy, bạo lực xâm nhập học đường;
- Phối hợp với chính quyền địa phương bảo đảm an ninh trật tự an toàn trường học;
- Nhân viên y tế xây dựng và theo dõi việc thực hiện tiêu chuẩn khẩu phần ăn theo tháp dinh dưỡng của Bộ y tế phù hợp với độ tuổi, bảo đảm bữa ăn đủ lượng đủ chất bảo đảm sức khỏe và sự phát triển thể trạng bình thường của học sinh;
- Chủ động xây dựng các kế hoạch phối hợp với các cơ quan hữu quan để tổ chức thực hiện tốt các hoạt động giáo dục; Kịp thời đề xuất với Sở GD&ĐT về tình hình sửa chữa, trang cấp cơ sở vật chất cho hoạt động nội trú;
- Bảo đảm mối liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh, thông qua đại diện hội cha mẹ học sinh trường;
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên, nhân viên làm công tác nuôi dưỡng giáo dục học sinh; BGH thường xuyên kiểm tra, giám sát biểu dương hoặc uốn nắn kịp thời việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên;

PHẦN THỨ III
KẾ HOẠCH TÁC NGHIỆP CHI TIẾT

I. Kế hoạch tác nghiệp chi tiết theo tháng.

Tháng	Chủ đề thi đua	Nội dung những công việc chính
8/2025	<i>Chào mừng Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9.</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giáo viên trả phép hè 20/8/2025. 2. Giáo viên tham gia bồi dưỡng chính trị 27/8/2025. Triển khai Chỉ thị thực hiện nhiệm vụ năm học. 3. Phân công nhiệm vụ cho CB-GV. Hoàn thành kế hoạch dạy học dạy học bộ môn, ma trận kiến thức cho tất cả các môn học theo công văn của Bộ, Sở GD&ĐT. 4. Chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng năm học mới.
9/2025	<i>Chào mừng ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Chào mừng năm học mới.</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học sinh tựu trường 25/8/2025. Ngày 08/9/2025 bắt đầu buổi học chính thức theo chương trình. Ổn định nền nếp dạy và học. 2. Tổ chức lao động tu sửa cơ sở vật chất. 3. Khai giảng năm học mới. Phát động thi đua đầu năm và đợt thi đua thứ nhất. 4. Dự giờ khảo sát chất lượng giáo viên, học sinh đầu năm. 5. Hoàn thành phê duyệt kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 – 2026, và các kế hoạch chuyên môn. 6. Thành lập và triển khai bồi dưỡng đội tuyển HSG, HS tham gia ôn thi giao lưu các khối lớp. Hoàn thành kế hoạch và triển khai ôn thi tốt nghiệp khối 12. 7. Hoàn thành kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch sử dụng thiết bị của bộ môn, kế hoạch chủ nhiệm lớp. 8. Hoàn thiện thi khảo sát đầu năm 9. Họp PHHS đầu năm. Đại hội Đoàn nhà trường. Hội nghị CCVC 10. Hoàn thành xây dựng ma trận đề và đề kiểm tra HK I. 11. Tổ chức thi đấu tuyển chọn, thành lập đội tuyển Tham gia Hội thao truyền thống ngành GDĐT năm 2025.
10/2025	<i>Học tập và làm theo thư Bác Hồ gửi cán bộ, giáo viên, học sinh ngành giáo dục.</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàn thành công tác đăng ký thi đua đầu năm. Chào mừng ngày 20/10. 2. Duy trì, củng cố nền nếp, kỷ cương, chất lượng dạy và học; thực hiện kế hoạch củng cố, bổ sung kiến thức cho HS các khối lớp. 3. Thực hiện các chuyên đề chuyên môn cấp trường. 4. Chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ I. 5. Tích cực xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, xây dựng trường xanh sạch đẹp. 6. Phê duyệt các kế hoạch tổ chức hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. 7. Tham gia Hội thao truyền thống ngành GDĐT năm 2025.

Tháng	Chủ đề thi đua	Nội dung những công việc chính
11/2025	<i>Chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. 2. Tham gia Hội thao truyền thống ngành GDĐT năm 2025. 3. Sơ kết thi đua đợt I, phát động thi đua đợt II. 4. Bồi dưỡng HSG, ôn củng cố học sinh yếu kém, ôn thi tốt nghiệp. 5. Hoàn thành Hội giảng cấp trường. 6. Hoàn thiện kiểm tra giữa kỳ I; Chuẩn bị kiểm tra cuối học kỳ I. 7. Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, xây dựng trường xanh sạch đẹp, trường học an toàn.
12/2025	<i>Chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân 22/12.</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phát động và Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân 22/12. 2. Chuẩn bị tốt và thực hiện kế hoạch kiểm tra Giáo dục quốc phòng theo kế hoạch của Tỉnh; 3. Tăng cường bồi dưỡng chuẩn bị kiểm tra học kỳ I. 4. Tổ chức kiểm tra HKI. 5. Thi HSG các khối lớp. 6. Tập huấn thông tư đánh giá, xếp loại học sinh. 7. Hoàn thành đánh giá xếp loại học sinh, báo cáo thống kê HK I. 8. Hoàn thành công tác kiểm kê tài sản cuối năm.
01/2026	<i>Mừng Đảng, mừng xuân, mừng đất nước đổi mới</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức tết dân tộc cho học sinh. 2. Sơ kết học kỳ I ngày 16/01/2026, tái giảng học kỳ II ngày 19/01/2026. Sơ kết thi đua đợt II, phát động thi đua đợt III. 3. Xây dựng kế hoạch nghỉ Tết Nguyên đán và tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh nghỉ Tết Nguyên đán đảm bảo an toàn, tiết kiệm. 4. Ổn định các nền nếp trong những ngày trước và sau tết. 5. Tổ chức các hoạt động thi đua mừng Đảng mừng xuân. 6. Họp PHHS cuối kỳ I.
02/2026	<i>Mừng Đảng, mừng xuân, mừng đất nước đổi mới</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ổn định các nền nếp trong những ngày trước và sau Tết. 2. Tổ chức các hoạt động thi đua mừng Đảng, mừng xuân. 3. Nghỉ tết nguyên đán theo quy định của Bộ Luật Lao động avf văn bản hướng dẫn. 4. Nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn. 5. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục sau Tết. 6. Phê duyệt kế hoạch tổ chức các hoạt động trong tháng thanh niên và kỷ niệm ngày thành lập Đoàn.
03/2026	<i>Chào mừng ngày thành lập Đoàn</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày 8/3 và ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3 2. Sơ kết thi đua đợt III, phát động thi đua đợt IV (từ 26/3 đến 22/5). 3. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, ôn củng cố học sinh yếu

Tháng	Chủ đề thi đua	Nội dung những công việc chính
	<i>TNCS HCM.</i>	<p>kém, ôn thi tốt nghiệp THPT.</p> <p>4. Tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp trường.</p> <p>5. Tổ chức tư vấn tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2026.</p> <p>6. Họp PHHS khối 12 chuẩn bị cho công tác ôn thi tốt nghiệp</p>
04/2026	<i>Chào mừng đất nước thống nhất 30/4</i>	<p>1. Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày Giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4, ngày quốc tế lao động 1/5.</p> <p>2. Tích cực xây dựng trường học trường xanh sạch đẹp, trường học “hạnh phúc”.</p> <p>3. Xét duyệt SKKN cấp trường.</p> <p>4. Hoàn thiện hồ sơ tuyển sinh Đại học, Cao đẳng.</p> <p>5. Chuẩn bị cho kiểm tra chất lượng học kỳ II;</p> <p>6. Kiểm tra hồ sơ học sinh lớp 12 và hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự thi tốt nghiệp năm 2026.</p>
05/2026	<i>Chào mừng kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ 7/5 và ngày sinh nhật Bác 19/5</i>	<p>1. Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 07/5 và ngày sinh nhật Bác 19/5.</p> <p>2. Tổ chức ôn tập và kiểm tra chất lượng học kỳ II một cách nghiêm túc, đúng kế hoạch.</p> <p>3. Hoàn thành chương trình 24/5. Kết thúc năm học ngày 31/5/2026. Hoàn thành việc đánh giá xếp loại học sinh.</p> <p>4. Làm công tác tư vấn tuyển sinh vào 10 tại các trường THCS trong vùng tuyển sinh.</p> <p>5. Chuẩn bị và thực hiện hoàn thiện xét tốt nghiệp THCS. Tư vấn tuyển sinh vào lớp 10, phân luồng HS sau THCS.</p> <p>6. Hoàn thành báo cáo tổng kết năm học, báo cáo thi đua và các loại báo cáo khác.</p> <p>7. Hướng dẫn học sinh ôn tập hè. Giải quyết phép hè cho giáo viên, học sinh.</p> <p>8. Tổ chức Lễ tri ân cho học sinh. Tổ chức Lễ tổng kết năm học.</p> <p>9. Họp PHHS cuối năm.</p> <p>10. Kiểm kê tài sản cuối năm. Xây dựng kế hoạch tu sửa CSVC, lao động trong hè.</p> <p>11. Hoàn thiện công tác chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2026.</p>
06/2026	<i>Tháng nước sạch và vệ sinh môi trường</i>	<p>1. Tổ chức tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2026-2027</p> <p>2. Tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.</p> <p>3. Tổ chức thi tốt nghiệp THPT năm học 2026 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.</p> <p>4. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức và thi lại cho học sinh. Xét duyệt lên lớp, ở lại lớp sau thi lại và rèn luyện đạo đức trong hè</p>

Tháng	Chủ đề thi đua	Nội dung những công việc chính
		5. Hoàn thiện các văn bản thi đua năm học 2025-2026. 6. Sửa chữa CSVC chuẩn bị cho năm học mới.
07/2026	<i>Kỷ niệm ngày 27/7</i>	1. Chuẩn bị công tác tham dự bồi dưỡng hè năm 2026 2. Tổ chức chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ nhân ngày 27/7 3. Trục hè theo kế hoạch

II. Kế hoạch tác nghiệp có bảng chi tiết kèm theo.

III. Kế hoạch chi tiết hàng tháng/tuần: (bổ sung hàng tháng)

Nơi nhận:

- Phó Giám đốc Sở (b/c);
- Phòng GDTrH (b/c);
- BGH, tổ trưởng CM;
- Lưu VT./.

Quài Tở, ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Xuân Bình

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

T	Nội dung công việc	Tháng 8/2025	Tháng 9/2025	Tháng 10/2025	Tháng 11/2025	Tháng 12/2025	Tháng 1/2026	Tháng 2/2026	Tháng 3/2026	Tháng 4/2026	Tháng 5/2026	Tháng 6/2026	Tháng 7/2026	
1	Công tác tuyển sinh	- Tuyển sinh bổ sung - Tiếp nhận HS chuyển trường								Xây dựng kế hoạch tuyển sinh	Tuyên truyền, thu nhận hồ sơ dự tuyển	- Thi tuyển sinh lớp 6,10 - Duyệt kết quả tuyển sinh		
2	Công tác dạy và học	- Bồi dưỡng chính trị hè: 27/8	- Tụ trường: 25/8 - Khai giảng năm học mới ngày 05/9											
		DẠY VÀ HỌC												
		Hoàn thiện hồ sơ chuyên môn	Tiến hành dự giờ, thăm lớp theo chỉ tiêu kế hoạch đã được phê duyệt									- Học quy chế thi tốt nghiệp		
		Bồi dưỡng học sinh giỏi các khối: 9, 10, 11, 12.					Bồi dưỡng học sinh thi giao lưu khối 6, 7, 8							
		Bắt đầu học kỳ I: 08/9	Học nội quy, quy chế chuyên môn			- Thi HSG cấp tỉnh khối 9, 10, 11, 12	- Kết thúc HK I. Bắt đầu HK II - Nghi Tết âm lịch từ ngày 12/02 đến 22/02	- Thi HSG Quốc gia K12 (Theo hướng dẫn của Bộ)				- Kết thúc học kỳ II: 24/5 - Kết thúc năm học 31/5 - Xét tốt nghiệp THPT (dự kiến 11-12/6)	- Thi tuyển sinh vào lớp 10 - Thi tốt nghiệp THPT (dự kiến 11-12/6)	- Nghi hè năm 2026 - Bồi dưỡng và rèn luyện học sinh trong hè
		BỒI DƯỠNG, ÔN TẬP, BỔ SUNG KIẾN THỨC CHO HỌC SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP THPT, DỰ THI VÀO LỚP 10 NĂM 2025-2026												
			Ôn củng cố, bổ sung học sinh yếu kém				Sơ kết HK I	Phụ đạo học sinh yếu kém				Tổng kết năm học 25/5		
3	Công tác Đoàn - Đội - TDTT Văn nghệ - Đoàn thể khác	Thành lập đội tuyển các môn TDTT	Hội thao truyền thống GD	Hội thao truyền thống ngành GD		Hội thao học sinh, sinh viên					Lễ tri ân, trưởng thành			
		Kỷ niệm ngày 02/09	Kỷ niệm ngày 20/10	Kỷ niệm ngày 20/11	Kỷ niệm ngày 22/12	Kỷ niệm ngày 09/01	Kỷ niệm ngày 03/2	Kỷ niệm ngày 08/03,	Kỷ niệm ngày 30/04	Kỷ niệm ngày 01/05,	Kỷ niệm ngày 01/06,	Kỷ niệm ngày 27/07		

									26/03		07/05, 19/05	05/06, 26/06	
			- Đại hội Đoàn, Đại hội liên chi đội - Hội nghị viên chức			- Mở lớp cảm tình Đoàn - Kết nạp Đoàn viên đợt I			- Mở lớp cảm tình Đoàn - Kết nạp Đoàn viên đợt II		- Tổ chức Lễ trưởng thành cho đội viên	- Trả Sổ đoàn viên - Bàn giao đoàn viên, đội viên về nơi cư trú	
4	Công tác phổ cập	Điều tra, cập nhật số liệu phổ cập GD THCS	Hoàn thiện hồ sơ phổ cập GD THCS	Thẩm định và công nhận phổ cập cấp xã	Thẩm định và công nhận phổ cập huyện	Thẩm định và công nhận phổ cập cấp tỉnh	Điều tra biến động dân số		Điều tra biến động dân số		Điều tra biến động dân số		
5	Công tác kiểm tra nội bộ trường học		Kiểm tra toàn diện	Kiểm tra chuyên đề		Kiểm tra toàn diện			Kiểm tra chuyên đề		Kiểm tra toàn diện		
6	Công tác cơ sở vật chất	- Kiểm tra CSVC chuẩn bị cho khai giảng - Sửa chữa cơ sở vật chất	Mua sắm bổ sung trang, thiết bị phục vụ cho thực hiện nhiệm vụ năm học		Rà soát, cập nhật số liệu trên hệ thống	Kiểm kê tài sản, CSVC cuối năm 2025-2026					- Kiểm kê tài sản, CSVC cuối năm học.	- XD kế hoạch sửa chữa, mua sắm CSVC	- Chuẩn bị CSVC cho năm học mới 2026 - 2027
7	Công tác tài chính	Thực hiện công khai đầu năm theo quy định	- Kiểm quỹ - Công khai tài chính	Kiểm quỹ	Kiểm quỹ	- Kiểm quỹ - Công khai tài chính - Xét nâng lương đợt 2 năm 2025	Kiểm quỹ	- Duyệt quyết toán năm 2025 - Kiểm quỹ	- Kiểm quỹ - Công khai tài chính	Kiểm quỹ	Kiểm quỹ	- Kiểm quỹ - Công khai tài chính	Kiểm quỹ
8	Công tác phối hợp gia đình và xã hội		- Hội nghị Ban đại diện CMHS - Hội nghị Hội đồng trường	Hoàn thiện đăng ký tạm trú cho HS nội trú			Họp Ban đại diện PHHS				Họp Ban đại diện PHHS	Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thi vào 10 và TN THPT 2026	
9	Các hoạt động khác	Hoạt động theo kế hoạch của từng bộ phận khi đã thông qua BGH (Đoàn thanh niên, Đội TNTPHCM, Hội chữ thập đỏ, Lao động vệ sinh trường lớp học, . . .)											